

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1750/QĐ-BNNMT ngày 14/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 281/TTr-SNNMT ngày 21/5/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành

chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này, xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Các thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 11 Mục I và số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 07, 08, 09, 10, 11 Mục II Phần B Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 14/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy trình nội bộ của các thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 08, 09, 10, 11, 12 Mục I Phần I Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 08/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Thủy lợi, Tài nguyên nước, Quản lý công sản, Phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Thanh Nhàn**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (10 TTHC)**

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ cung trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND tỉnh.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị</i>

<sup>1</sup> Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
						<i>quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ cung trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục III phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch UBND tỉnh.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ cung trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điểm a, b khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục III phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>
6	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
7	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.</li> <li>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp;</li> <li>- Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ cung trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>
8	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</li> <li>- Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026;</li> <li>- <i>Mục I phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i></li> </ul>

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>1</sup>
9	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ cung trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Điểm a, b khoản 1, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục III phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>
10	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, 6 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Điểm a, b khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục III phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (10 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
1	1.014849	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ cung trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>
2	1.014850	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ cung trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>

<sup>2</sup> Phần in nghiêng là tên văn bản quy định nội dung sửa đổi, bổ sung.

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
3	1.014851	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ cung trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục IV phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>
4	1.014852	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.		- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026</i>

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
5	1.014853	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày làm việc việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, 7 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 23; Điểm a, b khoản 2 Điều 24; Điều 25, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - Mục IV phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.
6	1.014859	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	04 ngày làm việc việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a,b khoản 2 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.
7	1.014860	Cấp giấy phép cho các hoạt động	04 ngày làm việc	- <b>Cơ quan tiếp</b>	- Tiếp nhận	

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
		trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>nhận và trả kết quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã. - <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.	hồ sơ trực tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>
8	1.014862	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	06 ngày làm việc việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điểm a, b khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục II phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>
9	1.014863	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động	04 ngày làm việc việc kể từ ngày	- <b>Cơ quan tiếp nhận và trả kết</b>	- Tiếp nhận hồ sơ trực	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý <sup>2</sup>
		trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>quả:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - <b>Cơ quan thực hiện:</b> Phòng Kinh tế cấp xã. - <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân cấp xã.	tiếp; - Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4. Điều 15; Điểm a, b khoản 2, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục IV phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>
10	1.014864	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	02 ngày làm việc việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, 6 Điều 15; Điểm a, b khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; - <i>Mục IV phần A Phụ lục VI Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026.</i>

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC**  
**THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 27/5/2026  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (10 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	
3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	
4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	
6	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
7	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	
8	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA**

**CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Trung tâm phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức một cửa: CCMC
- Bưu chính công ích: BCCI
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: Phòng Kinh tế cấp xã.

**1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 11 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	1/2 ngày
B2	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu thông báo để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	05 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản; trình Chủ tịch UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1,5 ngày
B5	Xem xét, quyết định cấp giấy phép hoặc văn bản không giải quyết	Chủ tịch UBND cấp xã	03 ngày
B6	Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả; chuyển kết quả đến TTPVHCC xã, phường	Văn thư UBND cấp xã	1/2 ngày
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập	CCMC tại	Không tính

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	TTPVHCC xã, phường	thời hạn
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>11 ngày</b>

## 2. Nhóm 04 TTHC, gồm:

**2.1.** Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

**2.2.** Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

**2.3.** Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

**2.4.** Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 06 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/2 ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu thông báo để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo giấy phép/gia hạn/điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	03 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản; trình Chủ tịch UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	01 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B5	Xem xét, quyết định cấp giấy phép/gia hạn/điều chỉnh giấy phép hoặc văn bản không giải quyết	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày
B6	Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả; chuyển kết quả đến TTPVHCC xã, phường	Văn thư UBND cấp xã	1/4 ngày
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>06 ngày</b>

### 3. Nhóm 04 TTHC, gồm:

**3.1.** Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

**3.2.** Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

**3.3.** Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.

**3.4.** Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 04 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế	1/4 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
		cấp xã	
B3	Kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu thông báo để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo giấy phép/gia hạn/điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do	Chuyên viên Phòng Kinh tế cấp xã	02 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản; trình Chủ tịch UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	1/4 ngày
B5	Xem xét, quyết định cấp giấy phép/gia hạn/điều chỉnh giấy phép hoặc văn bản không giải quyết	Chủ tịch UBND cấp xã	01 ngày
B6	Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả; chuyển kết quả đến TTPVHCC xã, phường	Văn thư UBND cấp xã	1/4 ngày
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>04 ngày</b>

**4. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã**

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	01 giờ
B2	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	01 giờ
B3	Kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ	Chuyên viên Phòng Kinh tế	08 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	thì tham mưu thông báo để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo giấy phép gia hạn/điều chỉnh giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do	cấp xã	
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản; trình Chủ tịch UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng Kinh tế cấp xã	02 giờ
B5	Xem xét, quyết định gia hạn/điều chỉnh giấy phép hoặc văn bản không giải quyết	Chủ tịch UBND cấp xã	03 giờ
B6	Vào sổ, đóng dấu, phát hành kết quả; chuyển kết quả đến TTPVHCC xã, phường	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ
B7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>16 giờ</b>

**Phụ lục III**  
**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**  
**LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN**

*(Kèm theo Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của*  
*Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**  
**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (10 TTHC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chủ tịch UBND tỉnh;</li><li>- Sở Nông nghiệp và Môi trường;</li><li>- Chi cục Thủy lợi.</li></ul>
2	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
4	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
6	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
7	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch UBND tỉnh;</li> <li>- Sở Nông nghiệp và Môi trường;</li> <li>- Chi cục Thủy lợi.</li> </ul>
8	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
9	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	

**Phần II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC THỦY LỢI**

**CỤM TỪ VIẾT TẮT**

- Công chức một cửa: CCMC
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Ủy ban nhân dân: UBND
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Chi cục Thủy lợi: CCTL

**1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh**

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 13 ngày làm việc.

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo CCTL	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/2 ngày
B2	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CCTL	1/2 ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu thông báo để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo văn bản cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do	Chuyên viên CCTL	6,5 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCTL	01 ngày
B5	Xem xét, ký tờ trình và hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép hoặc văn bản không giải quyết; chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>13 ngày</b>

## **2. Nhóm 04 TTHC, gồm:**

**2.1.** Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

**2.2.** Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

**2.3.** Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

**2.4.** Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Tổng thời hạn thực hiện 01 TTHC: 08 ngày làm việc.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo CCTL	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CCTL	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu thông báo để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo văn bản cấp giấy phép/gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do	Chuyên viên CCTL	03 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCTL	01 ngày
B5	Xem xét, ký tờ trình và hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 ngày
B6	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép/gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hoặc văn bản không giải quyết; chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>08 ngày</b>

### 3. Nhóm 04 TTHC, gồm:

**3.1.** Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

**3.2.** Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

**3.3.** Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

**3.4.** Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên

cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Tổng thời gian thực hiện 01 TTHC: 06 ngày làm việc.

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; cập nhật hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo CCTL	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công Chuyên viên xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CCTL	1/2 ngày
B3	Kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu thông báo để hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo văn bản cấp giấy phép/gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do	Chuyên viên CCTL	03 ngày
B4	Xem xét hồ sơ, dự thảo văn bản; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCTL	1/2 ngày
B5	Xem xét, ký tờ trình và hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày
B6	Vào sổ, phát hành hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B7	Xem xét, quyết định cấp giấy phép/gia hạn/điều chỉnh nội dung giấy phép hoặc văn bản không giải quyết; chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày
B8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; cập nhật trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>06 ngày</b>

**4. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh**

Tổng thời hạn thực hiện TTHC: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận, hẹn ngày trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Lãnh đạo CCTL	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/2 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CCTL	1/2 giờ
B3	Kiểm tra tính hợp lệ và thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc cần bổ sung thì thông báo để hoàn thiện; trường hợp đủ điều kiện thì dự thảo văn bản cấp giấy phép/gia hạn/điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản trả lời, nêu rõ lý do.	Chuyên viên CCTL	08 giờ
B4	Xem xét hồ sơ, văn bản; trình Lãnh đạo Sở NN&MT	Lãnh đạo CCTL	02 giờ
B5	Xem xét, ký tờ trình và hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	01 giờ
B6	Xem xét, quyết định cấp giấy phép/gia hạn/điều chỉnh nội dung; chuyển kết quả về TTPVHCC	Chủ tịch UBND tỉnh	04 giờ
B7	Trả kết quả; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời gian
<b>Tổng thời gian giải quyết</b>			<b>16 giờ</b>